

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : CÁC NGHỀ PHỔ BIẾN – NGÀY 20/11
Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ ngày 10/11 đến 05/12/ 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: tay, bụng, chân. + Hô hấp: Thổi nơ + Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. + Chân: Battleship tại chỗ.	* Hoạt động học - Thể dục sáng + Hô hấp: Thổi nơ + Tay: Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Lườn: Nghiêng người sang trái, sang phải. + Chân: Battleship tại chỗ. - Tập theo nhạc chủ đề nghề nghiệp. - TC: Chim bay, tay đâu.	
3	- Kiểm soát được vận động: Đi thay đổi hướng vận động theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. TCVD: Ném bóng vào rổ. - TCM: Chèo thuyền, người lấy mật và đàn ong	
5	- Trẻ có thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bò đích dắc qua 5 điểm. + Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.	- Bò đích dắc qua 5 điểm. - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm. - Battleship xa 30 -40 cm	* Hoạt động học - Bò đích dắc qua 5 điểm. TCVD: Chuyển bóng. - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30cm. TCVD: Chạy tiếp cờ - Battleship xa 30 - 40 cm	
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay; Gập, mở, các ngón tay	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi ... - Gập giấy, xé cắt đường thẳng, tô, vẽ hình..	* Hoạt động chơi - Góc học tập: Cắt, xé dán, nặn đồ dùng, sản phẩm của một số nghề.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay,	- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xây dựng, lắp	

	ngón tay, phổi hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Xây dựng, lắp ráp với 10 -12 khối để tạo thành trang trại chăn nuôi, bến xe khách, doanh trại bộ đội..... + Cắt, xé dán theo đường viền. + Vẽ một số dụng cụ, sản phẩm một số nghề.	- Xé, cắt đường thẳng.	ráp với 10 -12 khối để tạo thành trang trại chăn nuôi, nhà máy dệt, - Góc Tạo hình: Tô, vẽ đồ dùng sản phẩm nghề nông, công nhân...	
--	--	-------------------------------	---	--

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

9	- Trẻ có thể nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo ...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn như : Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo ... trong chủ đề một số nghề phổ biến	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, video trò chuyện với trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm, ho, sổ mũi, sốt...và cách phòng tránh đơn giản: Không chơi nghịch ngoài nắng, mưa.. * Hoạt động ăn - Xem tranh ảnh, video trò chuyện với trẻ về cách chế biến các món ăn như: Nấu cơm, nấu cháo, luộc rau, kho thịt..	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, khi thời tiết nóng, lạnh. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm Ho, sổ mũi, sốt. và cách phòng tránh đơn giản: Không chơi nghịch ngoài nắng, mưa, đeo khẩu trang, vệ sinh thân thể sạch sẽ...	* Hoạt động lao động. - Rèn kĩ năng rửa mặt, kĩ năng đội mũ khi ra nắng, - Dạy trẻ thay trang phục phù hợp với thời tiết. - Dạy trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a, Khám phá khoa học

23	- Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các ngành nghề và sản phẩm của các nghề đó.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của ngành nghề	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các ngành nghề và sản phẩm của các nghề phổ biến quen thuộc. - Thực hành phân loại đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến quen thuộc. - TCM: Người làm vườn
25	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu các dụng cụ ngành nghề	- Phân loại đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của một số nghề phổ biến quen thuộc.	

b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

28	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi	* Hoạt động học - Tách gộp nhóm có số lượng 3. - Nhận biết số lượng 8, nhận biết số 4, số thứ tự trong phạm vi 4 - Tách gộp nhóm có số lượng 4. * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: Đếm số lượng các đồ dùng, sản phẩm của một số nghề trẻ cắt, xé dán, tô màu. - Hoạt động ngoài trời: Trẻ sử dụng hạt hạt ngô, gạo, đỗ.. đếm theo khả năng. - Trò chơi: Bé nào khéo tay
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8		
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
31	- Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-4 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4.	
32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	
33	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	- Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn	

c, Khám phá xã hội			
47	- Trẻ có thể kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện chủ đề nghề nghiệp.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương	* Hoạt động học - Thợ xây tài ba (ST) - Tìm hiểu nghề truyền thống dân tộc Thái . - Món quà ngày 20/11 (ST). - Tìm hiểu nghề dịch vụ * Hoạt động chơi - TC. Nói nhanh tên nghề, ai làm nghề gì. - Xem video về một số nghề truyền thống địa phương. - Trải nghiệm một số công việc của nghề nông: (Đan lát, bóc sắn, bóc lạc, tẽ ngô, đóng túi các sản phẩm của nghề nông). Trải nghiệm làm thợ cắt tóc.
48	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	- Tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội . - Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	
49	Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hoá của quê hương, (Đồi Độc Lập, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Nưa	* Hoạt động chơi - Xem tranh ảnh, video (Đồi Độc Lập, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Nưa
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
50	- Trẻ có thể thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu, lấy các dụng cụ nghề nghiệp...	* Hoạt động học - Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề - Thơ: Đoá hoa dành tặng cô thân yêu - Truyện: Thần sắt. - Học tiếng Anh * Hoạt động chơi - Trẻ nghe hiểu, nhắc lại các từ như: Cuốc, xẻng, dao, thớt, máy cày, máy tuốt lúa.. Thợ lè, thợ mỏ, thợ hàn, thầy thuốc, cô nuôi... - Trẻ được nghe và nói theo, thuộc một số từ tiếng Anh quyền sách, cái bút, màu đỏ, cái bàn, cái ghế..... - Đồng dao: Rềnh rềnh rành rành - Góc phân vai: Đóng vai theo chủ
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. - Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, hiện tượng, hành động đơn giản bằng tiếng anh.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản bằng tiếng Anh	

53	- Trẻ có thể nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt các câu hỏi: „ai? “Cái gì? “Ở đâu? “Khi nào? “Để làm gì?	đề nghề nghiệp: Bán hàng, bác sĩ, nấu ăn..	
54	- Sử dụng được các từ chỉ hoạt động, đặc điểm chủ đề nghề nghiệp			
55	- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định chủ đề nghề nghiệp.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép..		
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao trong chủ đề nghề nghiệp	- Nghe các bài thơ, ca dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. - Đọc thơ, đồng dao		
58	- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. Thần sắt	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại truyện đã được nghe. Truyện: Thần sắt...		
60	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
62	- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh chủ đề nghề nghiệp	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động chơi - Góc thư viện: Xem sách, cắt dán làm album về một số ngành nghề, sản phẩm, dụng cụ một số ngành nghề quen thuộc như: Giáo viên, bác sĩ, nghề nông..	
63	Trẻ có thể chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn, bảo vệ sách. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và	* Hoạt động chơi - Xem sách Ebook: Tập 8 -“Thế giới kẹo mút”; tập 9 - “Truy tìm kho báu”; Tập 10- “Đội mũ bảo hiểm”. - Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”:	

		phim hoạt hình Tôi Yêu Việt Nam.	Tập 9 -“Những tay đua nhí”; Tập 10: “Cùng chơi trốn tìm”; Tập 11: “Cú đá siêu phẩm”.	
64	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). Chủ đề nghề nghiệp	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ.	* Hoạt động chơi - Góc học tập : Trẻ đọc sách xem tranh minh họa chủ đề nghề nghiệp.	
66	Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, thiệp chúc mừng 20/11	- Nhận dạng một số chữ cái.. - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	* Hoạt động chơi - Góc TH : Làm thiệp chúc mừng 20/11	

4. Lĩnh vực giáo dục tình cảm và kỹ năng xã hội

69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích chủ đề nghề nghiệp.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	* Hoạt động chơi - Trò chuyện với trẻ về các ngành nghề trong xã hội, ước mơ của trẻ sau này lớn lên sẽ làm nghề gì? vì sao con thích làm nghề đó?... - Góc PV: Bác sĩ, gia đình, bán hàng, nấu ăn... - Góc âm nhạc: Trẻ hát, vận động bài hát trong chủ đề thể hiện được cảm xúc của bài hát. - Trò chơi cảm xúc của bé: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. * Hoạt động lao động - Rèn kĩ năng kê bàn ghế, dọn dẹp vệ sinh các góc chơi - Rèn kĩ năng nhặt lá, cỏ, bỏ rác đúng nơi quy định	
70	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
72	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình...		
78	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.		
80	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Kê bàn ghế, dọn dẹp vệ sinh các góc	- Hợp tác với bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.		

	chơi. Nhặt lá, cỏ bỏ vào thùng rác.)			
5. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mỹ				
87	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; Hạt gạo làng ta, đi cấy, bác đưa thư vui tính, chủ đề nghề nghiệp. Nghe bài hát tiếng Anh IF Youre Happy	- Nghe các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hạt gạo làng ta, đi cấy, bác đưa thư vui tính,	* Hoạt động học - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. - VDMH: Cô và mẹ, Inh là ời - NH: Lớn lên cháu lái máy cày, Chiếc khăn piêu, Cô giáo miền xuôi.. - TCÂN: Ai đoán giỏi, nhảy theo nhạc, chuyển đồ vật theo bài hát. - Hát tiếng Anh Hello(Super simple song) * Hoạt động chơi - Nghe bài hát tiếng anh: Anh IF Youre Happy. - Góc âm nhạc: Gõ phách tre, xắc xô, trống gõ đệm theo nhịp, phách theo lời bài hát.	
88	- Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... bài: Ôn bác nông dân, chủ đề nghề nghiệp. Trẻ hát bài tiếng Anh: Hello(Super simple song)	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. Ôn bác nông dân, - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu chậm.		
89	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vận động theo nhạc) bài hát: Em muốn làm cảnh sát chủ đề nghề nghiệp.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Em muốn làm cảnh sát		
90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.		
91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xé dán, xếp hình để tạo ra sản	* Hoạt động học - Nặn sản phẩm nghề nông (ĐT) - Trang trí chiếc khăn piêu (IDP) - Món quà tặng cô 20/11(ST) * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Dùng hột	

	tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	phẩm có màu sắc , kích thước, hình dáng / đường nét.	hạt, lá cây, sỏi, bông... xếp hình, trang trí nón, mũ, giỏ quà.. một số đồ dùng, sản phẩm một số nghề.	
92	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	+ Nặn sản phẩm nghề nông (ĐT) + Trang trí chiếc khăn phiêu (IDP) + Món quà tặng cô 20/11 (ST)	- Hoạt động góc: Vẽ, nặn, xé dán... 1 số đồ dùng, sản phẩm một số nghề quen thuộc tạo thành bức tranh, album ảnh.	
93	- Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. + Nặn sản phẩm nghề nông (ĐT)			
97	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Gõ phách tre, xác xô, trống gõ đệm theo nhịp, phách theo lời bài hát	

Ngày 06 tháng 11 năm 2025

Chuyên môn ký duyệt

Người lập

Chu Thị Thu Phương

Trần Kiều Vân

Bùi Thị Hồng Quý